TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS - PT
Ngày: 17 - 01 - 2018.
V/v Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Bà Trần Thị Thúy Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thành Luân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé Tư, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2017/TLPT- DS, ngày 31 tháng 10 năm 2017. Về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 136/2017/DS-ST, ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 305/2017/QĐ - PT, ngày 21 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Trần Minh S, sinh năm 1948 (Trưởng Ban quản lý di tích lịch sử Chùa PH); cư trú tại: Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1951 (Pháp danh Thích Phước C – Trụ trì Chùa PH); cư trú tại: Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1957; cư trú tại: đường TP, Phường X, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Văn Đ (theo văn bản ủy quyền ngày 23/10/2013 BL 97, có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Trần Thị T.A, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt ngày 19/12/2017).

2. Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1968; nguyên Phó Chi cục trưởng – Chi cục Thi hành án dân sự huyện H; hiện nay đang công tác tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y (có đơn xin vắng mặt đề ngày 18/12/2017).

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Minh S và ông Nguyễn Văn Đ, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2013, ngày 02/8/2013; đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/6/2013; biên bản ghi lời khai ngày 29/7/2015 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Trần Minh S trình bày*:

Ông S cho rằng vào ngày 26/7/2012 *(tại Biên bản hoà giải, BL 05)* bà Trần Thị T.A vu khống ông S nhận hối lộ tiền của ông Nguyễn Văn Đ để chạy chọt lo lót trước tập thể đông người. Nguyên nhân là ông Nguyễn Văn H (là em của ông Đ) cùng vợ là Lê Thị Ngọc L phải thanh toán nợ cho bà Trần Thị T.A số tiền 149.164.800đ theo bản án đã có hiệu lực pháp luật. Bà T.A nói ông Nguyễn Văn Đ cùng em rễ Trần Minh S bảo lãnh việc thi hành án cho ông H và bà L theo biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 26/5/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (BL 189), thời gian bảo lãnh là 15 (mười lăm ngày) nhưng sau đó không thực hiện. Đến ngày 12/6/2011 bà T.A làm "Đơn kiến nghị" (BL 16-17) gửi: Ban đại diện Phật Giáo huyện H, theo đơn bà T.A nêu: *"Thầy Phước C ỷ mình là một trụ trì có đầy đủ chức quyền và tiền bạc bằng cách ném đá dấu tay, tung tiền ra cho em Thầy là Trần Minh S chạy chọt lo lót và còn mướn Luật sư tìm cách chóng lại để không trả nợ cho bà T.A"*. Việc bà T.A đưa ra lời vu khống trên tại cuộc hoà giải ngày 26/7/2012 là do có xác nhận ngày 19/9/2011 (BL 45) của ông Nguyễn Thế T, Phó Chi cục Trưởng – Chi cục Thi hành án dân sự huyện H là ông Đ có cam kết bảo lãnh trả nợ cho ông H bà L.

Với những lý do trên ông Trần Minh S khởi kiện yêu cầu: Bà T.A và ông Nguyễn Thế T phải công khai xin lỗi, bồi thường chi phí đi lại 6.050.000 đồng và thiệt hại của bờ kè bị đình thi công là 600.000.000 đồng.

Đến ngày 12/6/2017 (BL 216), ngày 20/7/2017 (BL 232) và tại phiên tòa sơ thẩm ông S rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Ông S rút lại không yêu cầu ông T phải công khai xin lỗi; không yêu cầu ông T và bà T.A bồi thường chi phí đi lại 6.050.000 đồng và thiệt hại của bờ kè bị đình thi công là 600.000.000 đồng.

- Ông S chỉ khởi kiện yêu cầu bà T.A phải công khai xin lỗi ông S tại ấp Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

** Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ và người đại diện hợp pháp của ông Đ là bà Lê Thị Hồng T, trình bày như sau*:

Vào ngày 09/6/2011 bà Trần Thị T.A dựa vào Biên bản kê biên tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H làm đơn xin xác nhận ngày 19/9/2011 gửi ông Nguyễn Thế T, chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện H và ông T xác nhận sai sự thật cho rằng Thầy Thích Phước C - Trụ trì Chùa PH đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H bảo lãnh trả nợ cho em tên là Nguyễn Văn H và Lê Thị Ngọc L, dựa vào xác nhận của ông T, bà T.A thực hiện hành vi nói xấu cho rằng ông Đ lấy tiền của Chùa (do Phật tử đóng góp) đưa cho em rể là ông Trần Minh S để chạy chọt, lo lót và đã làm đơn gửi nhiều nơi làm mất uy tín, danh dự, nhân phẩm của ông Đ nên ông Đ phải đi giải trình các đơn vu khống của bà T.A. Vì thế, tại bản tự khai (yêu cầu độc lập) ngày 13/5/2014 (BL 99) ông Đ yêu cầu: Buộc bà Trần Thị T.A và ông Nguyễn Thế T phải công khai xin lỗi ông Đ tại hội trường Chùa PH, cải chính các nơi bà Trần Thị T.A đã gửi đơn vu khống ông Đ; buộc bà Trần Thị T.A bồi thường thiệt hại các khoản chi phí thực tế theo bản kê khai của ông Trần Minh S cùng ông Đ liên hệ các cơ quan với tổng số tiền 6.050.000 đồng. Sau đó tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/12/2015 (BL 140) của ông Đ và tại yêu cầu ngày 29/3/2017 (BL 204) bà Lê Thị Hồng T đại diện ông Đ đều có yêu cầu: Buộc bà Trần Thị T.A và ông Nguyễn Thế T phải công khai xin lỗi ông Đ tại hội trường Chùa PH; buộc ông T bà T.A bồi thường thiệt hại với số tiền 5.000.000 đồng.

Đến ngày 07/6/2017 của ông Đ có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu: Buộc bà Trần Thị T.A và ông Nguyễn Thế T phải công khai xin lỗi ông Đ tại hội trường Chùa PH; buộc bà T.A và ông T bồi thường chi phí đi giải trình là 6.050.000 đồng.

** Tại bản tự khai ngày 28/8/2013, ngày 31/5/2016 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn bà Trần Thị T.A trình bày:*

Do ông Đ tự nguyện đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H bảo lãnh số tiền mà ông H và bà L thiếu bà T.A mà sau đó ông Đ không trả nên bà T.A gửi đơn thưa ông Đ. Bà không xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Đ, ông S nên bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Đ và ông S.

** Tại bản tự khai ngày 11/11/2015 bị đơn ông Nguyễn Thế T trình bày:*

Ông T có nhận được thông báo thụ lý vụ án số 159/2015/TLST- DS việc ông S, ông Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, ông T không đồng ý vì ông không phải là người gây thiệt hại cho ông S, ông Đ và ông T xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 136/2017/DS-ST, ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 5, 604 và 611 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 11, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án năm 2009 kèm theo danh mục mức án phí Toà án; Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Minh S và ông Nguyễn Văn Đ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho ông Trần Minh S số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số No 027765 ngày 20/8/2015

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Trần Minh S yêu cầu bà Trần Thị T.A và ông Nguyễn Thế T bồi thường các khoản thiệt hại tổn thất tinh thần 5.000.000đ (năm triệu đồng), chi phí đi giải trình 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), thiệt hại bờ kè 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng); về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 05/9/2017, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 136/2017/DS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

Lý do kháng cáo: Bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng pháp luật nội dung (áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 đã hết hiệu lực để xét xử). Vi phạm trọng việc nhận định đánh giá chứng cứ sai sự thật khách quan, vi phạm trong việc xác minh thu thập chứng cứ không đầy đủ và vi phạm trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Yêu cầu kháng cáo:

+ Hủy toàn bộ án sơ thẩm.

+ Buộc bà T.A và ông T phải chấm dứt hành vi trái pháp luật vu khống ông Đ bảo lãnh trả nợ thay cho ông H bà L 149.164.800đ.

+ Buộc bà T.A và ông T phải công khai xin lỗi ông Đ (Thượng tọa Thích Phước C - Trụ trì Chùa PH) tại Chùa PH, địa chỉ Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

+ Buộc bà T.A và ông T cùng có trách nhiệm bồi thường ông Đ 6.050.000đ chi phí đi lại giải trình các đơn vu khống của bà T.A và 5.000.000đ tiền tổn thất tinh thần.

- Ngày 10/9/2017 ông Trần Minh S có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 136/2017/DS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

Lý do kháng cáo: bản án sơ thẩm xét xử không phù hợp pháp luật.

Yêu cầu kháng cáo: Hủy toàn bộ án sơ thẩm và buộc bà T.A phải công khai xin lỗi ông S tại Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người kháng cáo ông Trần Minh S giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

- Người kháng cáo ông Nguyễn Văn Đ do bà Lê Thị Hồng T làm đại diện trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông Đ như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm.

Đối với kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Minh S và ông Nguyễn Văn Đ là có căn cứ để chấp nhận một phần, nên đề nghị sửa án sơ thẩm, buộc bà Trần Thị T.A và ông Nguyễn Thế T phải công khai xin lỗi ông Trần Minh S và ông Nguyễn Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại cấp phúc thẩm đến ngày 18/12/2017 bị đơn ông Nguyễn Thế T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Trần Thị T.A cũng yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 19/12/2017, nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà T.A.

[2] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Minh S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T và bà T.A phải công khai xin lỗi và bồi thường chi phí đi lại giải trình khắc phục hậu quả do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, sự việc đã diễn ra xong trong khoản thời gian năm 2011- 2014 là trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2017) nên Tòa sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 để áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết là đúng quy định.

Vì thế, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Minh S yêu cầu hủy án sơ thẩm vì cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng dân sự do áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 là Bộ luật đã hết hiệu lực thi hành để giải quyết vụ án.

- Về nội dung:

[1] Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ:

[1.1] Đối với kháng cáo của ông Đ yêu cầu bà Trần Thị T.A và ông Nguyễn Thế T phải công khai xin lỗi ông Đ tại Chùa PH, địa chỉ Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Xét, bà T.A dựa vào xác nhận (BL 45, 91) ngày 19/9/2011 của ông Nguyễn Thế T, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện H xác

nhận có nội dung: *Vào ngày 26/10/2010 ông Nguyễn Văn Đ có cùng với người thân trong gia đình đến tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H xin hoãn lại việc kê biên tài sản của anh H và chị L. Phía ông Đ yêu cầu xin hoãn lại 15 ngày kể từ ngày 26/5/2010 sẽ đem tiền đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H nộp đủ số tiền phải thi hành án của anh H và chị L, phía ông Đ còn cam kết nếu không nộp đủ tiền thì sẽ chấp hành theo quy định của pháp luật. Nhưng từ đó đến nay (19/9/2011) chưa ai nộp tiền thi hành án*. Việc ông T xác nhận như nêu trên là không sai, vì: Tại Bảng ghi nhận phiên hòa giải ngày 26/8/2012 (BL 06, 19) ông Trần Minh S ghi nhận: Ông Đ trình bày *"Tôi có đến Thi hành án H yêu cầu đừng kê biên phần đất của ba anh em chúng tôi, có kê biên thì kê biên một phần của ông H mà thôi, bà G, bà Y không có thiếu nợ bà T.A, còn hứa và ký để trả nợ thay ông H là đứa em tên Nguyễn Thị Y hứa và ký"*, rõ ràng ông Đ có cùng gia đình đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H vào ngày 26/10/2010 nên ông T xác nhận "*phía ông Đ còn cam kết nếu không nộp đủ tiền thì sẽ chấp hành theo quy định của pháp luật"* chứ không xác nhận "cá nhân ông Đ". Giả sử ông T xác nhận "cá nhân ông Đ" có bảo lãnh trả nợ cho ông H bà L mà sao đó ông Đ không thực hiện thì bà T.A cũng chỉ có quyền khởi kiện ông Đ bằng vụ án dân sự yêu cầu ông Đ thực hiện trách nhiệm bảo lãnh chứ bà T.A không có quyền làm đơn nói xấu ông Đ. Trong khi, trong vụ án này ông T không xác nhận "cá nhân ông Đ" có bảo lãnh trả nợ thay ông H bà L nên việc ngày 12/6/2011 bà T.A làm "Đơn Kiến Nghị" (BL 16,17) gửi Ban đại diện Phật giáo huyện H, với nội dung: *"Thầy Phước C ỷ mình là một trụ trì có đầy đủ chức quyền và tiền bạc bằng cách ném đá dấu tay, tung tiền ra cho em Thầy là Trần Minh S chạy chọt lo lót và còn mướn luật sư tìm cách chóng lại để không trả nợ cho con, theo con nghỉ tiền đó là của Phật tử gần xa đến để cúng chùa mà Thầy Phước C là người tu hành không nên xen vào chuyện ngoài đời, đằng này Thầy còn tiếp tay với em Thầy để giựt con số tiền trên nhằm chiếm đoạt tài sản... từ ngày Thầy Phước C lên làm trụ trì con không đi chùa và cũng không cúng chùa, chẳng những con mà nhiều phật tử khác cũng vậy,...khi nào Thầy Phước C xuống chức hoặc chuyển đi nơi khác thì con mới đi chùa".* Và tại "Đơn yêu cầu" ngày 01/4/2014 (BL 40, 41) của bà T.A gửi Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh V - Hòa thượng Phó Ban trị sự, bà T.A trình bày: *"Nguyên do là Thầy Phước C (Nguyễn Văn Đ) là người tu hành mà xen vào chuyện ngoài đời...ngày 26/5/2010 Thầy Phước C cùng người thân tự nguyện đến Thi hành án dân sự huyện H xin đình chỉ và bảo lãnh số tiền em Thầy phải thi hành án trong vòng 15 ngày Thầy Phước C sẽ đem số tiền đến Thi hành án huyện H nộp đủ nhưng Thầy nói mà không giữ lời không ngờ Thầy Phước C bảo lãnh số tiền để thi hành án đình chỉ việc kê biên để Thầy tìm cách tẩu tán tài sản. Thầy C ỷ mình là một trụ trì có đầy đủ chức quyền và tiền bạc bằng cách ném đá dấu tay tung tiền ra chạy lo mướn luật sư và Thầy còn hết bày mưu này, đến bày mưu khác tẩu tán tài sản... con khẳng định Thầy Phước C là người tu hành mà còn tiếp tay với em mình giật nợ người khác.*

Nay con viết đơn này yêu cầu đến Hòa thượng Phó Ban trị sự làm sáng tỏ vụ việc này và có biện pháp gì đối với Thầy Phước C để đem lại sự công bằng để sau này không còn ai dám tái phạm và diệt trừ những hành vi xấu của Thầy Phước C để cho Chùa PH vui vẻ, sung túc trở lại như xưa".

Tại Bản tự khai ngày 28/8/2013 bà T.A khai (BL 89): Tôi có thưa ông Thầy Thích Phước C trụ trì Chùa PH tên thường gọi là Nguyễn Văn Đ. Lý do: Ông Thầy Phước C tự nguyện đến Thi hành án huyện H bảo lãnh số tiền mà em ông thiếu tôi nhưng ông không trả làm cho thi hành án không thi hành cho tôi được, nên tôi mới thưa ông. Ngoài ra tại Biên bản hòa giải vào các ngày 26/7/2012 (BL05); báo cáo xác minh ngày 25/7/2011 (BL 20, 44); Biên bản ngày 04/10/2012 (BL 18) bà T.A đều cho rằng ông Nguyễn Văn Đ lo lót, chạy chọt, cho rằng ông Đ lãnh nợ trả thay cho em ông Đ; xuất tiền chùa để thuê luật sư.

Từ các viện dẫn trên căn cứ các Điều 37, Điều 611 Bộ luật Dân sự năm 2005, Khoản 3 Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ, buộc bị đơn bà Trần Thị T.A phải có trách nhiệm công khai xin lỗi ông Nguyễn Văn Đ tại Chùa PH, địa chỉ Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. Nội dung xin lỗi là: Xin lỗi ông Đ và xin rút lại những lời trình bày trong "Đơn Kiến Nghị" gửi Ban đại diện Phật giáo huyện H ngày 12/6/2011 (BL 16,17) và "Đơn yêu cầu" ngày 01/4/2014 (BL 40, 41) của bà TA gửi Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh V - Hòa thượng Phó Ban trị sự như đã nêu trên.

Lý do xin lỗi ông Đ là do: Những lời nói và lời trình bày của bà Trần Thị T.A như nêu trên là không đúng sự thật, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Nguyễn Văn Đ - Pháp danh Thích Phước C - Trụ trì Chùa PH nên xin lỗi.

[1.2] Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bà T.A và ông T liên đới bồi thường cho ông Đ 6.050.000đ chi phí đi lại giải trình các đơn vu khống của bà T.A, 5.000.000đ tiền tổn thất tinh thần.

Tại bản tự khai (yêu cầu độc lập) của ông Đ ngày 13/5/2014 (BL 99) ông Đ yêu cầu: Buộc bà Trần Thị T.A bồi thường thiệt hại các khoản chi phí thực tế theo bản kê khai của ông Trần Minh S cùng ông Đ liên hệ các cơ quan với tổng số tiền 6.050.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/12/2015 (BL 140) của ông Đ và tại yêu cầu ngày 29/3/2017 (BL 204) bà Lê Thị Hồng T đại diện ông Đ đều có yêu cầu ông T bà T.A bồi thường thiệt hại với số tiền 5.000.000đ.

Đến ngày 07/6/2017 của ông Đ có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu bà T.A và ông T bồi thường chi phí đi giải trình là 6.050.000đ.

Tòa sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để cho rằng yêu cầu này của ông Đ là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên không xem xét giải quyết là chưa đúng quy định, bởi: Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/12/2015 của ông Đ và tại yêu cầu trong lời khai 29/3/2017 của bà Lê Thị Hồng T đại diện ông Đ đều có yêu cầu ông T bà T.A bồi thường thiệt hại với số tiền 5.000.000đ. Nên theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét phần

kháng cáo vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu của ông Đ, đó là: Phần kháng cáo yêu cầu ông T bà T.A bồi thường thêm 5.000.000đ tiền tổn thất tinh thần và 1.050.000đ chi phí đi lại. Hội đồng xét xử chỉ xem xét phần kháng cáo của ông Đ trong phạm vi khởi kiện ban đầu là 5.000.000đ chi phí đi lại.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án ông Đ chỉ chứng minh được 02 nơi mà bà T.A gửi đơn nói không đúng sự thật xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Đ là "Đơn Kiến Nghị" gửi Ban đại diện Phật giáo huyện H ngày 12/6/2011 và "Đơn yêu cầu" ngày 01/4/2014 gửi Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh V - Hòa thượng Phó Ban trị sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí hợp lý mà ông Đ đến giải trình tại 02 nơi này là: 03 lần đi Chùa Giác Thiên - Tỉnh hội, mỗi lần đi về = 250.000đ x 3 lần = 750.000đ; 03 lần đi Chùa Giác Linh - Phật Giáo huyện Tam Bình, mỗi lần tính trung bình đi về là 150.000đ x 3 lần = 450.000đ. Cộng chung là 1.200.000đ. Đây là số tiền thiệt hại về chi phí đi lại của ông Đ, phần còn lại không có chứng cứ nên không chấp nhận. Vì thế, buộc bà T.A phải bồi thường số tiền trên cho ông Đ; đối với ông T, như nhận định trên việc xác nhận của ông T là đúng sự thật và ông T không có lỗi nên không chấp nhận yêu cầu của ông Đ về việc buộc ông T cùng có trách nhiệm liên đới với bà T.A bồi thường thiệt hại cho ông Đ.

[2] Đối với kháng cáo của ông Trần Minh S: Yêu cầu bà T.A phải công khai xin lỗi ông S tại Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. Xét, như nhận định của Hội đồng xét xử ở phần kháng cáo của ông Đ ở mốc **[1.1]** bà T.A đã có lời nói: *"Thầy Phước C ỷ mình là một trụ trì có đầy đủ chức quyền và tiền bạc bằng cách ném đá dấu tay, tung tiền ra cho em Thầy là Trần Minh S chạy chọt lo lót"* và tại báo cáo xác minh ngày 25/7/2011 của Mặt trận Tổ quốc huyện H (BL 20, 44) có ghi nhận: Bà T.A nói ông Nguyễn Văn Đ (Pháp danh Thượng tọa Thích Phước C trụ trì Chùa PH) cùng em rể Trần Minh S bảo lãnh việc thi hành án cho ông H và bà L, là không có. Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ buộc bà T.A phải công khai xin lỗi ông Đ. Nên Hội đồng xét xử cũng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Minh S, buộc bà Trần Thị T.A phải công khai xin lỗi ông Trần Minh S tại Chùa PH, địa chỉ Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. Nội dung xin lỗi là: Xin lỗi ông S và xin rút lại những lời trình bày trong "Đơn Kiến Nghị" gửi Ban đại diện Phật giáo huyện H ngày 12/6/2011 (BL16,17) như đã nêu trên.

Lý do xin lỗi ông S là do: Những lời nói và lời trình bày của bà Trần Thị T.A như nêu trên là không đúng sự thật, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Trần Minh S - Trưởng ban quản lý Di tích lịch sử Chùa PH nên xin lỗi.

[3] Do sửa án sơ thẩm nên tính lại án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Minh S không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, hoàn trả ông Trần Minh S số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[3.2] Bà Trần Thị T.A phải nộp 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Đây là vụ án yêu cầu bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Trần Minh S và ông Nguyễn Văn Đ đương nhiên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và miễn án phí, vì thế việc Tòa sơ thẩm thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là không đúng nên trả lại ông Trần Minh S và ông Nguyễn Văn Đ mỗi người 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phần còn lại của quyết định bản án dân sự sơ thẩm về: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Trần Minh S yêu cầu bà Trần Thị T.A và ông Nguyễn Thế T bồi thường các khoản thiệt hại tổn thất tinh thần 5.000.000đ (năm triệu đồng), chi phí đi giải trình 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), thiệt hại bờ kè 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 147; khoản 1 Điều 244; khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 37, Điều 611 Bộ luật Dân sự năm 2005, Khoản 3 Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 6 Điều 11; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Minh S và chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ, sửa án sơ thẩm.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ, buộc bị đơn bà Trần Thị T.A phải có trách nhiệm công khai xin lỗi ông Nguyễn Văn Đ tại Chùa PH, địa chỉ Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. Nội dung xin lỗi là: Xin lỗi ông Đ và xin rút lại những lời trình bày của bà T.A trong "Đơn Kiến Nghị" gửi Ban đại diện Phật giáo huyện H ngày 12/6/2011 và "Đơn yêu cầu" gửi Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh V - Hòa thượng Phó Ban trị sự ngày 01/4/2014 (kèm theo Bản án).

Lý do xin lỗi ông Đ là do: Những lời nói và lời trình bày của bà Trần Thị T.A trong "Đơn Kiến Nghị" và "Đơn yêu cầu" là không đúng sự thật, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Nguyễn Văn Đ - Pháp danh Thích Phước C - Trụ trì Chùa PH nên xin lỗi.

3. Buộc bà Trần Thị T.A bồi thường thiệt hại về chi phí đi lại cho ông Nguyễn Văn Đ là 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ về yêu cầu ông Nguyễn Thế T phải công khai xin lỗi và yêu cầu ông Nguyễn Thế T cùng bà T.A bồi thường thiệt hại.

5. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Minh S, buộc bị đơn bà Trần Thị T.A phải công khai xin lỗi ông Trần Minh S tại Chùa PH, địa chỉ Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. Nội dung xin lỗi là: Xin lỗi ông S và xin rút lại những lời trình bày trong "Đơn Kiến Nghị" gửi Ban đại diện Phật giáo huyện H ngày 12/6/2011 (kèm theo bản án).

Lý do xin lỗi ông S là do: Những lời nói và lời trình bày của bà Trần Thị T.A trong "Đơn Kiến Nghị" gửi Ban đại diện Phật giáo huyện H ngày 12/6/2011 là không đúng sự thật, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Trần Minh S - Trưởng ban quản lý Di tích lịch sử Chùa PH nên xin lỗi.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Minh S không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả ông Trần Minh S số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 028765 ngày 20/8/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình; bà Trần Thị T.A phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Minh S và ông Nguyễn Văn Đ không phải nộp, trả lại ông Trần Minh S và ông Nguyễn Văn Đ mỗi người 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0010298 và 0010299 cùng ngày 11/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

8. Phần còn lại của quyết định bản án dân sự sơ thẩm về: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Trần Minh S yêu cầu bà Trần Thị T.A và ông Nguyễn Thế T bồi thường các khoản thiệt hại tổn thất tinh thần 5.000.000đ (năm triệu đồng), chi phí đi giải trình 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), thiệt hại bờ kè 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thiành án dân sự.

10. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC. Tại TP.HCM;
- VKSND TVL;
- TAND. H. Tam Bình;
- Chi cục THADS. H.Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS; Tổ HC-TP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tửu